**ĐÁP ÁN VĂN 11 NGÀY 22/03/2018**

Yêu cầu chung:

* Văn phong mạch lac, rõ ràng, đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học
* Không sai chính tả, hiểu vấn đề trọng tâm, bài làm có dẫn chứng
* Không viết lan man, diễn suông hay suy diễn không hợp lí.
* Có trích thơ trong bài làm.

Yêu cầu cụ thể:

DÀN BÀI

**1. MỞ BÀI:**

– Hàn Mặc Tử là một hiện tượng thơ kì lạ vào bậc nhất của phong trào Thơ mới*.*Cuộc đời ông ngắn ngủi, đầy bi thương nhưng lại là một nhà thơ có sức sáng tạo mạnh mẽ, để lại chặng đường thơ sáng ngời và nhiều bài thơ bất hủ cho hậu thế.

-Một số tác phẩm tiêu biểu: *Gái quê*(1936), *Thơ điên*(1938), *Duyên kỳ ngộ*(1939), *Chơi giữa mùa trăng,*…

– Phong cách thơ: Hồn thơ Hàn Mặc Tử là một hồn thơ phức tạp và đầy bí ẩn. Thơ ông chịu ảnh hưởng lớn từ thơ ca Pháp: Bút pháp tượng trưng và yếu tố siêu thực.

– Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ bắt nguồn cảm hứng từ bức bưu ảnh mà Hoàng Cúc – người tình trong mộng của Hàn gửi tặng kèm lời thăm hỏi khi Hàn đang lúc bệnh đau.

– Xuất xứ và nhan đề: Bài thơ ban đầu có tên là “*Ở đây thôn Vĩ Dạ”*, in trong tập “*Thơ điên”* (sau đổi thành “*Đau thương”*) bài thơ này nằm ở phần “*Hương thơm”* của tập thơ.

– Vị trí: “Đây thôn Vĩ Dạ” là bài thơ là một thi phẩm xuất sắc của Thơ mới và đồng thời tiêu biểu cho phong cách sáng tác của Hàn Mặc Tử.

**II. THÂN BÀI**

1. **Bức tranh thôn Vĩ buổi bình minh**

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*

*Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên*

*Vườn ai mướt qua xanh như ngọc*

*Lá trúc che ngang mặt chữ điền*

– Câu hỏi tu từ mở đầu bài thơ vừa là lời thăm hỏi, lời mời gọi tha thiết vừa là lời trách móc nhẹ nhàng của cô gái thôn Vĩ. Lời thăm hỏi này không phải là lời của cô gái thôn Vĩ mà là lời của Hàn trong lúc nhớ nhung tự tưởng tượng ra.

– Bức tranh thôn Vĩ buổi sớm mai đẹp tinh khôi, trong trẻo và tràn đầy sức sống. Là bức tranh phong cảnh nhưng cũng chính là bức tranh tâm cảnh bắt nguồn từ niềm vui khi Hàn nhận được tấm bưu ảnh – tín hiệu tình cảm của người tình mà Hàn thầm thương, trộm nhớ. Bức tranh thiên nhiên buổi bình minh có 3 đối tượng miêu tả: Nắng, hàng cau và vườn.

+ Nắng: Là cái nắng “mới” tinh khôi, trong trẻo của buổi sớm mai. Điệp từ “nắng” gợi tả không khí ấm áp, dễ chịu của buổi sớm.

+ “Hàng cau”: Là loài cây cao nhất trong vườn, đón ánh nắng tinh khôi đầu tiên của ngày mới.

+ “Vườn” : Tính từ “mướt” giàu giá trị biểu đạt, gợi tả khu vườn không chỉ tràn đầy sức sống mà còn óng ả, mượt mà, long lanh. Phép so sánh “mướt như ngọc” chứa đựng tình yêu, sự trân trọng, nâng niu của nhà thơ dành cho khu vườn thôn Vĩ. Phép so sánh để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đọc.

– Điểm xuyết vào bức tranh thiên nhiên ấy là bóng dáng con người xuất hiện với vẻ đẹp phúc hậu, kín đáo, dịu dàng: “*Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*. Hình ảnh con người và thiên nhiên hài hòa.

– Đánh giá chung: Bức tranh thôn Vĩ trong khổ thơ đầu đẹp, tươi sáng, trong trẻo, gợi cảm và đầy sức sống. Bức tranh thiên nhiên tươi vừa là bức tranh phong cảnh vừa là bức tranh tâm cảnh – tâm trạng Nhưng ngoài niềm vui, còn ẩn chứa một nổi buồn thân phận (mặc cảm) bâng khuâng, kín đáo.

1. **Bức tranh sông nước đêm trăng**

– Không còn trong trẻo, tươi sáng và tràn đầy sức sống, khổ thơ này, khung cảnh mang nét đượm buồn chứa đựng dự cảm chia lìa. Những mặc cảm, chia lìa được hiện ra với hình ảnh “gió” và “mây”, “dòng nước”, “hoa bắp lay”:

*Gió theo lối gió, mây đường mây*

*Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay*

– Hai câu thơ đầu: *“Gió theo lối gió, mây đường mây/Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay”*chẳng còn những nét tương đồng như khổ thơ đầu mà gợi không gian ly tán, chia lìa. Gợi tả qua hình ảnh:

+ “gió” và “mây” chia cách đôi ngã: *“gió”* theo đường của *“gió”*, *“mây”* theo đường của *“mây”*. Trong tâm tưởng thi nhân bị ảm ảnh bởi sự chia cách lứa đôi mà phản chiếu nỗi ám ảnh ấy vào thiên nhiên.

+ *“dòng nước”* vốn vô tri vô giác cũng mang nỗi niềm tâm trạng *“buồn thiu”* như một sinh thể sống động.

+ Nỗi buồn ấy còn lây lan sang cả *“hoa bắp”*. Hình ảnh *“hoa bắp lay”* nhẹ nhàng trong gió gợi lên sự hiu hắt, thưa vắng.

– Tình người, tình đời, tình yêu cuộc sống tha thiết, mãnh liệt của nhà thơ qua 2 câu thơ:

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*

*Có chở trăng về kịp tối nay ?*

+ Hai câu thơ trên là một tuyệt, là kết tinh rực rỡ bút pháp tài hoa, lãng mạn của Hàn Mặc Tử.

+ Về hình ảnh “sông trăng”. Với trí tưởng tượng phi thường, Hàn Mặc Tử đã hư ảo hóa thế giới thực, tạo ra một thế giới giới mới, thế huyền ảo.

+ Đại từ phiếm chỉ *“ai”* trong*“Thuyền ai”* không mang sắc thái nghĩa mơ hồ mà bộc lộ tâm trạng bâng khuâng, ngỡ ngàng. Đồng thời, chứa đựng khát khao giao cảm của thi nhân. Trong thơ ca xưa, hình ảnh thuyền trăng cũng đôi lần xuất hiện như *“Gió trăng chứa một thuyền đầy”* (Nguyễn Công Trứ).

+ Về hình ảnh *“trăng”*, trăng xưa nay trong thơ ca được biết đến như là một người bạn tri kỉ, người bạn tâm tình của thi nhân. Đồng thời “*trăng”* còn là hình ảnh ẩn dụ của tình yêu, hạnh phúc lứa đôi.

+ Câu hỏi tu từ: Từ những phân tích trên có thể hiêu câu hỏi *“Có chở trăng về kịp tối nay ?”* là con thuyền kia có vượt được thời gian, chở niềm hạnh phúc về “*kịp”* những ngày khi ta còn trên cõi dương thế này hay không? Câu thơ là câu hỏi tu từ ẩn chứa bao nỗi niềm khắc khoải, mong chờ hạnh phúc, khao khát giao cảm với đời.

+ Chữ “kịp”: Nhất là chữ *“kịp”*, chữ *“kịp”* không chỉ tạo điểm nhấn cho câu thơ mà chữ *“kịp”*còn hé mở cho ta thấy một cuộc đời đầy mặc cảm, một thế sống đầy vội vàng, chạy đua cho kịp với thời gian ít ỏi còn lại. Đó cũng chính là tình người, tình đời, tình yêu cuộc sống tha thiết, mãnh liệt của nhà thơ.

– Đánh giá chung: Bức tranh thiên nhiên sông nước đêm trăng vẫn đẹp nhưng buồn. Đồng thời, bức tranh phong cảnh này cũng là bức tranh tâm cảnh – chứa đựng nỗi buồn về dự cảm hạnh phúc chia xa nhưng vẫn thấy ở đó niềm khao khát giao cảm với đời, khao khát yêu, khao khát hạnh phúc của thi nhân vào những năm tháng cuối đời.

1. **KẾT BÀI** : Khẳng định vấn đề